

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2022/DS-ST
Ngày: 30 – 9 – 2022
V/v tranh chấp về dân sự đòi
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hồng Biên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Vinh.

2. Ông Phạm Văn Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về dân sự đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hộ kinh doanh NT.

Địa chỉ: Số **, đường **, khóm TĐB, thị trấn ThB, huyện TBnh, tỉnh ĐT.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965.

Địa chỉ cư trú: Số **, đường THĐ, khóm **, phường **, thành phố CL, tỉnh ĐT.

- Bị đơn: Anh Đỗ Phước C, sinh năm 1983.

Địa chỉ cư trú: Khóm TĐA, thị trấn ThB, huyện TBnh, tỉnh ĐT.

Ông Nguyễn Văn N là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; anh Đỗ Phước C là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Hộ kinh doanh NT trình bày:

Hộ kinh doanh NT có cho anh Đỗ Phước C vay nhiều lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 05/8/2016, anh C vay của Hộ kinh doanh NT số tiền là 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng), lãi suất 3,5%/tháng, trả góp trong thời hạn 05 tháng từ ngày 05/9/2016 đến ngày 05/01/2017, mục đích vay: Mua xe. Đối với khoản vay này, anh C chưa trả tiền gốc và lãi cho Hộ kinh doanh NT.

Lần 2: Ngày 17/8/2016, anh C vay của Hộ kinh doanh NT số tiền là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng), lãi suất 3,5%/tháng, trả góp trong thời hạn 06 tháng từ ngày 17/9/2016 đến ngày 17/02/2017, mục đích vay: Mua xe. Đối với khoản vay này, anh C chưa trả tiền gốc và lãi cho Hộ kinh doanh NT.

Lần 3: Ngày 17/8/2016, anh C vay của Hộ kinh doanh NT số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), lãi suất 3,5%/tháng, trả góp trong thời hạn 05 tháng từ ngày 17/9/2016 đến ngày 17/01/2017, mục đích vay: Mua xe. Đối với khoản vay này, anh C chưa trả tiền gốc và lãi cho Hộ kinh doanh NT.

Lần 4: Ngày 01/5/2017, anh C vay của Hộ kinh doanh NT số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), lãi suất 3,5%/tháng, trả góp trong thời hạn 05 tháng từ ngày 01/6/2017 đến ngày 01/10/2017, mục đích vay: Mua xe. Đối với khoản vay này, anh C đã trả được số tiền gốc là 1.000.000 đồng, tiền lãi là 3.930.000 đồng, còn nợ số tiền gốc là 4.000.000 đồng.

Đối với số tiền lãi anh C đã trả cho Hộ kinh doanh NT là 3.930.000 đồng, Hộ kinh doanh NT không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì, trường hợp nếu tính lãi từ khi vay đến nay thì số tiền lãi đã vượt số tiền 3.930.000 đồng.

Lần 5: Ngày 21/9/2017, anh C vay của Hộ kinh doanh NT số tiền là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), lãi suất 3,5%/tháng, trả góp trong thời hạn 07 tháng từ ngày 05/9/2016 đến ngày 05/01/2017, mục đích vay: Mua xe. Đối với khoản vay này, anh C không có ký tên vào Hợp đồng tín dụng trả góp.

Nay, Hộ kinh doanh NT yêu cầu Tòa án giải quyết cụ thể như sau:

- Hộ kinh doanh NT xin rút lại yêu cầu anh C trả số tiền là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng trả góp ngày 21/9/2017.

- Hộ kinh doanh NT yêu cầu anh C trả tổng số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn anh Đỗ Phước C không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Hợp đồng tín dụng trả góp ngày 05/8/2016 (Bản chính).

- 02 Hợp đồng tín dụng trả góp ngày 17/8/2016 (Bản chính).

- Hợp đồng tín dụng trả góp ngày 01/5/2017 (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm

tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo Đơn khởi kiện của Hộ kinh doanh NT, Tòa án thụ lý vụ án với quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*Tranh chấp về dân sự đòi tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Đỗ Phước C cư trú tại khóm TĐA, thị trấn ThB, huyện TBnh, tỉnh ĐT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Đỗ Phước C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng trả góp ngày 05/8/2016, 02 Hợp đồng tín dụng trả góp ngày 17/8/2016, Hợp đồng tín dụng trả góp ngày 01/5/2017 giữa Hộ kinh doanh NT và anh Đỗ Phước C.

Xét thấy, sau khi đạt được sự thỏa thuận về số tiền vay, lãi suất vay và thời hạn vay, Hộ kinh doanh NT và anh C xác lập Hợp đồng tín dụng trả góp ngày 05/8/2016, 02 Hợp đồng tín dụng trả góp ngày 17/8/2016, Hợp đồng tín dụng trả góp ngày 01/5/2017. Tại thời điểm ký kết các Hợp đồng, Hộ kinh doanh NT được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 51F8 000151; anh C có khả năng bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện các quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định. Do đó, khi ký kết các Hợp đồng thì Hộ kinh doanh NT và anh C đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc giao kết hợp đồng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội nên các Hợp đồng giữa Hộ kinh doanh NT và anh C có hiệu lực pháp luật theo quy định khoản 1 Điều 122 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[2.2] Xét yêu cầu của Hộ kinh doanh NT về việc yêu cầu anh Đỗ Phước C trả cho Hộ kinh doanh NT số tiền gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Xét thấy, theo các Hợp đồng tín dụng trả góp ngày 05/8/2016, 02 Hợp đồng tín dụng trả góp ngày 17/8/2016, Hợp đồng tín dụng trả góp ngày 01/5/2017 thể hiện Hộ kinh doanh NT đã giao cho anh C tổng số tiền là 31.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, anh C trả các khoản tiền vay cho Hộ kinh doanh NT trong thời hạn từ 05 tháng đến 06 tháng kể từ ngày vay. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay anh C chỉ trả cho Hộ kinh doanh NT số tiền 1.000.000 đồng, còn lại 30.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Hộ kinh doanh NT xác định đã nhiều lần yêu

cầu anh C trả tiền vay nhưng anh C không trả. Cho nên, có cơ sở xác định anh C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Hộ kinh doanh NT theo thỏa thuận. Vì vậy, Hộ kinh doanh NT yêu cầu anh C trả số tiền gốc 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) là phù hợp theo quy định tại Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho anh C nhưng đến nay anh C không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án. Do đó, anh C phải tự chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình và phải chịu trách nhiệm đối với các khoản vay theo yêu cầu của Hộ kinh doanh NT.

- Hộ kinh doanh NT xin rút lại yêu cầu anh C trả số tiền vay là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng trả góp ngày 21/9/2017.

Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện nêu trên của Hộ kinh doanh NT là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh NT nên anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 122, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 166 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh NT.

Buộc anh Đỗ Phước C trả cho Hộ kinh doanh NT số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh NT về việc yêu cầu anh C trả số tiền vay là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng trả góp ngày 21/9/2017.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Đỗ Phước C phải chịu tiền án phí là 1.500.000 đồng (Một triệu

năm trăm nghìn đồng).

Trả cho Hộ kinh doanh NT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.725.000 đồng (Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số: 0010333 ngày 13/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Hồng Biên